



ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI



ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI



BQL CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

KỶ YẾU HỘI THẢO

**GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA THỦ ĐÔ VÀ ĐẤT NƯỚC**

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI

BQL CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO
VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

KỶ YẾU HỘI THẢO

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW
ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
CỦA THỦ ĐÔ VÀ ĐẤT NƯỚC

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO
(Theo Quyết định số 4172-QĐ/ĐUK ngày 07 tháng 3 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị	Chức năng
1.	TS. Nguyễn Thanh Sơn	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Trưởng ban
2.	TS. Vũ Xuân Hùng	Trưởng ban, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố	Phó Trưởng ban
3.	PGS. TS. Huỳnh Quyết Thắng	Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội	Phó Trưởng ban
4.	ThS. Trương Thị Dung	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Ủy viên
5.	PGS. TS. Nguyễn Vũ Bích Hiền	Phó Bí thư Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Ủy viên
6.	GS.TS. Lê Anh Tuấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Đại học ; Đại học Bách khoa Hà Nội	Ủy viên
7.	PGS. TS. Huỳnh Đăng Chính	Phó Giám đốc Đại học Bách khoa Hà Nội	Ủy viên
8.	KTS. Lê Thanh Sơn	Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố	Ủy viên
9.	ThS. Trần Đức Trung	Phó Trưởng ban, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố	Ủy viên
10.	TS. Phạm Văn Hải	Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối	Ủy viên
11.	ThS. Nguyễn Đức Hiến	UVBCHĐBK, Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội	Ủy viên
12.	PGS. TS Lê Minh Hoàng	Chánh Văn phòng Đại học Bách khoa Hà Nội	Ủy viên

TỔ THƯ KÝ

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị
1.	PGS. TS Nguyễn Phạm Duy Linh	Phó Trưởng ban, Ban KHCN, Đại học Bách khoa Hà Nội
2.	TS. Phạm Chí Hòa	Phụ trách phòng KH&CN Ban Quản lý Khu CNC và khu công nghiệp Thành phố
3.	ThS. Nguyễn Thanh Thủy	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội
4.	PGS. TS. Chử Mạnh Hưng	Phó Trưởng ban, Ban Hợp tác – đối ngoại, Đại học Bách khoa Hà Nội

XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH CHO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO – KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

*Trần Thị Phúc An, Lê Quốc Hiệp - Trường Đại học Mở - Địa chất
Trần Thị Hồng Lê - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước*

1. Mở đầu

Chính sách phát triển KH&CN là điểm khởi đầu của các chính sách đổi mới nhằm đẩy nhanh thương mại hóa công nghệ, tích hợp KH&CN với nền kinh tế, nâng cao mức sống và sức khỏe của người dân, hỗ trợ phát triển bền vững, bảo vệ an ninh quốc gia, nâng cao năng lực đổi mới, khuyến khích niềm đam mê đổi mới của các nhà khoa học và mở rộng quốc tế. Trong những thập kỷ gần đây, Trung Quốc đã vươn lên trở thành một trong những cường quốc hàng đầu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sự phát triển vượt bậc này có thể nói xuất phát từ vai trò rất quan trọng của các thể chế, chính sách hỗ trợ mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước Trung Quốc. Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề này có giá trị rất quan trọng đối với việc hoạch định chính sách phát triển KH&CN, ĐMST của Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chính sách phát triển KH&CN, ĐMST của Trung Quốc

Năm 2015, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã đưa ra lời kêu gọi nhằm “Tăng cường cải cách hệ thống, cơ chế và đẩy nhanh thực hiện chiến lược phát triển theo định hướng đổi mới”³⁵. Theo lời kêu gọi này, Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra nhiều chính sách nhằm hỗ trợ phát triển và áp dụng các công nghệ tiên phong trong nhiều lĩnh vực như: sản xuất thông minh, thành phố thông minh, phương tiện thông minh và trí tuệ nhân tạo. Một số chiến lược quan trọng có thể kể đến là:

Made in China 2025 (MIC 2025) được công bố tháng 5 năm 2015. Đây là chiến lược quốc gia nhằm biến Trung Quốc thành cường quốc công nghệ cao, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và tăng cường sản xuất nội địa trong các lĩnh vực như AI, công nghệ sinh học, vi mạch và xe điện³⁶. Kế hoạch “MIC 2025” đề xuất chiến lược “ba bước” nhằm biến Trung Quốc thành cường quốc sản xuất hàng đầu vào năm 2049 phù hợp với phương châm cơ bản là “đổi mới sáng tạo, chất lượng làm đầu, phát triển xanh, tối ưu hóa cấu trúc và hướng tới con người” và nguyên tắc cơ bản là “định hướng thị trường, hướng dẫn của Chính phủ, tập trung vào hiện tại, nhìn vào tương lai, xúc tiến tổng thể, đột phá chính, phát triển độc lập, mở cửa và hợp tác”³⁷. Trong kế hoạch này, Chính phủ Trung Quốc dự kiến sẽ thiết lập mạng lưới các trung tâm ĐMST ngành chế tạo cấp quốc gia dựa trên 10 lĩnh vực được xác định là cốt lõi trong quá trình phát triển. Mỗi trung tâm sẽ tập trung vào một ngành hoặc một lĩnh vực, đóng vai trò là đầu mối hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển đa ngành, đa lĩnh vực giữa các công ty, đơn vị học thuật

³⁵ Một số ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Hội đồng Nhà nước về tăng cường cải cách thể chế, cơ chế và đẩy nhanh thực hiện chiến lược phát triển theo định hướng đổi mới (Tiếng Trung), truy cập từ https://www.gov.cn/xinwen/2015-03/23/content_2837629.htm

³⁶ State Council of China, *Made in China 2025 Policy*, 2015.

³⁷ IoTONE (2015). *Made in China 2025*.

dụng, tranh thủ hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực về KH&CN, ĐMST. Đưa hợp tác quốc tế về khoa học - công nghệ tích hợp thành một bộ phận trong đối ngoại quốc gia, tạo nên một kênh hợp lực với ngoại giao kinh tế, an ninh, văn hóa và giáo dục thành sức mạnh tổng hợp để thu hút hiệu quả tri thức và công nghệ tiên tiến vào Việt Nam. Thu hút vốn, chất xám khoa học - công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, xuất khẩu chất xám và công nghệ của Việt Nam ra thị trường quốc tế; trở thành một bộ phận tích cực và có trách nhiệm trong các hoạt động khoa học - công nghệ khu vực và toàn cầu, qua đó góp phần quan trọng nâng cao hình ảnh đối ngoại của Việt Nam - một quốc gia có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, có tiếng nói chủ động trong các diễn đàn quốc tế đa phương về khoa học - công nghệ, có năng lực công nghệ xử lý một số vấn đề ở quy mô khu vực và toàn cầu. Ngoại giao khoa học là chính sách phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam. Đây là một trong những chiến lược chủ chốt thúc đẩy tiến trình phát triển công nghệ trong nước nói riêng và sự tăng trưởng quốc gia nói chung.

3. Kết luận

Như vậy, nghiên cứu những chính sách về KH&CN, ĐMST của Trung Quốc sẽ là những gợi mở quan trọng cho Việt Nam trong quá trình hoạch định và thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về KH&CN, ĐMST trong bối cảnh mới, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Hà Nội, 2024.
2. CB Insights: Global CVC Report 2021, 2021. Truy cập từ <https://www.cbinsights.com>
3. Evolution of Science, Technology and Innovation Policies for Sustainable Development: The Experiences of China, Japan, the Republic of Korea and Singapore, Report of United Nations ESCAP, 2018.
4. IoTONE (2015). Made in China 2025.
5. Hurun Research Institute: Hurun Global Unicorn Index 2023, 2023. Truy cập từ <https://www.hurun.net>.
6. State Council of China, Made in China 2025 Policy, 2015.
7. Xinhua News Agency, China's Innovation Strategy: Achieving Global Leadership in Science and Technology, Beijing: Xinhua Publishing House, 2016
8. World Intellectual Property Organization (WIPO): Global Innovation Index (GII) 2023, 2023. Truy cập từ <https://www.wipo.int>.